TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHÀ BÈ** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 494 /2019/DS-ST
Ngày: 28-11-2019
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Doãn Thị Duyên

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Phước Hậu;
2. Bà Võ Thị Lài

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thị Thiên Kim – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Dung - Kiểm sát viên

Trong ngày 28 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 333/2019/TLST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2019 về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 677/2019/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 745/2019/QĐST-DS ngày 29 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty tài chính TV

Địa chỉ: Tầng 2 Tòa nhà R, số 9 Đường Đ, Phường H, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hồng Q – Sinh năm 1994

Địa chỉ: Tầng 8 tòa nhà Cộng Hòa Garden số 20 Cộng Hòa, Phường 12, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Có mặt)

Bị đơn: Ông Văn Công T – Sinh năm 1962

Địa chỉ: 12/6 Tổ 13, Khu phố B, thị trấn N, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 4 năm 2019, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Lê Hồng Q trình bày:

Ngày 20/01/2016, ông Văn Công T ký hợp đồng tín dụng số 20160130-500000-3018 với Công ty tài chính TV (sau đây viết tắt là Công ty tài chính) để

vay số tiền 21.100.000 đồng. Mục đích để tiêu dùng cá nhân. Lãi suất là 3,75%/tháng. Theo thỏa thuận ông T có trách nhiệm trả cho Công ty tài chính số tiền 32.365.000 đồng. Thời hạn vay là 24 tháng. Trong đó 23 tháng đầu mỗi tháng trả 1.349.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.338.000 đồng. Trả tiền hàng tháng vào ngày 01 bắt đầu từ ngày 01/3/2016.

Thực hiện hợp đồng, ông T đã nhận đủ số tiền 21.100.000 đồng và đã trả được cho Công ty tài chính số tiền là 5.396.000 đồng. Kể từ ngày 03/6/2016 ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho Công ty tài chính. Đến ngày 23/10 ông T mới trả thêm cho Công ty tài chính số tiền 10.000.000 đồng.

Do ông Văn Công T vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Công ty tài chính khởi kiện yêu cầu ông Văn Công T chịu trách nhiệm cá nhân trả toàn bộ số tiền còn nợ tính đến ngày 28/11/2019 là 16.969.000 đồng trong đó nợ gốc là 8.740.341 đồng và tiền lãi là 8.228.659 đồng. Trả làm một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Ông Văn Công T là bị đơn trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Giấy triệu tập; Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao, nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa cho ông Văn Công T nhưng ông T đều không đến Tòa án để làm việc hoặc có văn bản phản hồi ý kiến gửi cho Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến như sau:

Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã đảm bảo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định của pháp luật, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các vản bản tố tụng.

Việc đưa vụ án ra xét xử đúng thời gian, địa điểm theo luật định;

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án:

[1] Căn cứ đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp hợp đồng tín dụng được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bị đơn cư trú tại huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh nên theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty tài chính chỉ yêu cầu cá nhân ông Văn Công T phải thanh toán khoản nợ vay, do đó không cần đưa những người thân khác của ông T tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[2] Bị đơn là ông Văn Công T mặc dù đã được Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn ông Văn Công T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về yêu cầu của các đương sự:

[3] Đối với yêu cầu của Công ty tài chính yêu cầu Tòa án buộc ông Văn Công T phải chịu trách nhiệm cá nhân trả số tiền còn nợ tính đến ngày 28/11/2019 là 16.969.000 đồng trong đó nợ gốc là 8.740.341 đồng và tiền lãi là 8.228.659 đồng. Phương thức thanh toán: Trả làm một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Hội đồng xét xử xét:

[4] Căn cứ Đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20160130-500000-3018 ký ngày 20/01/2016, Danh sách khách hàng đã tham gia bảo hiểm tại Công ty cổ phần bảo hiểm Viễn Đông và Danh sách các khách hàng của Công ty tài chính TV đã nhận tiền giải ngân qua hệ thống Bưu điện Việt Nam có đủ cơ sở kết luận ông Văn Công T có vay của Công ty tài chính số tiền 21.100.000 đồng. Lãi suất cho vay là 3,75%/tháng là phù hợp quy định tại Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Thông tư 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước cho phép các tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận và quy định lãi suất quá hạn theo Điều 11 Quy chế cho vay ban hành kèm theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001.

Theo thỏa thuận, ông T có trách nhiệm trả số tiền là 32.365.000 đồng đồng (gồm cả gốc và lãi), trả trong vòng 24 tháng. Trong đó 23 tháng đầu mỗi tháng trả 1.349.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.338.000 đồng. Trả tiền hàng tháng vào ngày 01 bắt đầu từ ngày 01/3/2016 cho đến khi hết nợ.

Thực hiện hợp đồng, ông T đã nhận đủ số tiền là 21.100.000 đồng và đã trả được 5.396.000 đồng. Kể từ ngày 03/6/2016 ông T vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn. Đến ngày 23/10/2019 ông T mới chỉ trả thêm cho Công ty tài chính số tiền 10.000.000 đồng.

Như vậy, ông Văn Công T đã vi phạm về nghĩa vụ thanh toán, thời hạn thanh toán được quy định trong hợp đồng tín dụng số 20160130-500000-3018 mà hai bên đã ký kết ngày 20/01/2016. Vì vậy, Công ty tài chính TV yêu cầu Tòa án buộc ông Văn Công T phải trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật tổng cộng số tiền tính đến ngày 28/11/2019 là 16.969.000 đồng trong đó nợ gốc là 8.740.341 đồng và tiền lãi là 8.228.659 đồng.

Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 quy định "Tổ chức tín dụng có quyền chấm dứt việc cấp tín dụng, thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện khách hàng cung cấp thông tin sai sự thật, vi phạm các quy định trong hợp đồng cấp tín dụng".

Trong trường hợp này, ông Văn Công T là bên đã vi phạm về nghĩa vụ thanh toán và thời hạn thanh toán trong hợp đồng tín dụng. Vì vậy, Công ty tài chính TV yêu cầu Tòa án buộc ông Văn Công T phải trả tổng cộng số tiền tính đến ngày 28/11/2019 là 16.969.000 đồng trong đó nợ gốc là 8.740.341 đồng và tiền lãi là 8.228.659 đồng là hoàn toàn có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Việc ông Văn Công T không thanh toán nợ đúng hạn là vi phạm thỏa thuận của hợp đồng, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn do đó việc nguyên đơn yêu cầu ông Văn Công T phải thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ làm một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

[5] Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

Hoàn trả lại cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 146, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 357, 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng 2010.

Căn cứ Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán TAND tối cao thong qua ngày 17/8/2016 và công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Điều 11 Quy chế cho vay ban hành kèm theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001;

Căn cứ Thông tư 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016;

Tuyên xử:

- *Về hình thức*:

Xét xử vắng mặt bị đơn ông Văn Công T.

- *Về nội dung:*

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Văn Công T phải chịu trách nhiệm cá nhân trả cho Công ty tài chính TV số tiền tính đến ngày 28/11/2019 là 16.969.000 đồng trong đó nợ gốc là 8.740.341 đồng và tiền lãi là 8.228.659 đồng theo Đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20160130-500000-3018 ký ngày 20/01/2016. Phương thức thanh toán trả làm một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo

quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Các bên thi hành án tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

2/Án phí dân sự sơ thẩm là 848.450 đồng ông Văn Công T phải nộp.

Trả lại cho Công ty tài chính TV toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 674.225 đồng theo Biên lai thu số AA/2018/0034188 ngày 26 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

4/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND. TP HCM;
- VKSND Huyện Nhà Bè;
- Chi cục T.H.A DS huyện Nhà Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Doãn Thị Duyên